

Số: 986/ĐHYD-ĐTKHCN

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Tuyển sinh Bác sĩ nội trú năm 2025

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 14/3/2025 của Hội đồng Trường Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04 tháng 7 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Công văn số 3037/BYT-K2ĐT ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc bảo đảm chất lượng đào tạo nhân lực y tế trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II, Bác sĩ nội trú;

Căn cứ Kế hoạch số 850 /ĐHYD-ĐTKHCN ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên về Kế hoạch tuyển sinh CKI, CKII, BSNT đợt 2 năm 2025;

Căn cứ Đề án tuyển sinh sau đại học số 117/QĐ-ĐHYD ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản họp ngày 31/7/2025 của Hội đồng tuyển sinh Sau đại học, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên.

Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên thông báo tuyển sinh Bác sĩ nội trú năm 2025 như sau:

1. Ngành/chuyên ngành, chỉ tiêu, môn thi tuyển, thời gian đào tạo

TT	Chuyên ngành	Chỉ tiêu	Môn thi ¹					Thời gian đào tạo
			Môn 1 (Toán)	Môn 2 (Ngoại ngữ) ²	Môn 3 (Môn cơ bản) ³	Môn 4 (Môn chuyên ngành)	Môn 5 (Môn chuyên ngành gần)	
1	Nội khoa	32	Toán thống kê	Tiếng Anh	Bốc thăm ngẫu nhiên	Nội khoa	Nhi khoa	Hệ tập trung 3 năm
2	Nhi khoa	30				Nhi khoa	Nội khoa	

¹ Miễn thi tuyển với đối tượng tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc và đủ các điều kiện ở mục 2.1 (điều kiện chung) và đủ điều kiện về trình độ ngoại ngữ.

² Thí sinh dự thi trình độ BSNT đăng ký thi môn tiếng Anh do Đại học Thái Nguyên tổ chức tại Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam dành cho thí sinh dự tuyển trình độ đào tạo thạc sĩ tại Đại học Thái Nguyên năm 2024. Ngày thi được thông báo trên trang thông tin điện tử của Đại học Thái Nguyên. Với những ngôn ngữ khác (Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung, Tiếng Nga), thí sinh nộp chứng chỉ trình độ từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày thi tuyển, cấp bởi cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép hoặc công nhận (Phụ lục 5).

³ Môn cơ bản được tổ chức bốc thăm trước ngày thi 07 ngày.

TT	Chuyên ngành	Chỉ tiêu	Môn thi ¹							
			Môn 1 (Toán)	Môn 2 (Ngoại ngữ) ²	Môn 3 (Môn cơ bản) ³	Môn 4 (Môn chuyên ngành)	Môn 5 (Môn chuyên ngành gần)	Thời gian đào tạo		
3	Ngoại khoa	35			một trong bốn môn: - Sinh lý - Giải phẫu - Hóa sinh - Sinh học di truyền	Ngoại khoa	Sản phụ khoa			
4	Chẩn đoán hình ảnh	03								
5	Sản phụ khoa	31				Sản phụ khoa	Ngoại khoa			
6	Ung thư	20				Ung thư				
7	Tai Mũi Họng	16			Giải phẫu	Tai Mũi Họng				
8	Hóa sinh y học	05			Bốc thăm ngẫu nhiên một trong bốn môn: - Sinh lý - Giải phẫu - Hóa sinh - Sinh học di truyền	Hóa sinh	Nội khoa			
Tổng		172								

* **Ghi chú:** Dự kiến Nhà trường sẽ tuyển sinh Bác sĩ nội trú 05 chuyên ngành gồm: Da liễu, Nhân khoa, Gây mê hồi sức, Truyền nhiễm, Phục hồi chức năng. Số lượng chỉ tiêu và môn thi tuyển sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Nhà trường ngay khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Điều kiện tuyển sinh

2.1. Điều kiện chung

1. Có đủ sức khỏe học tập và công tác theo quy định.
2. Lý lịch bản thân rõ ràng, trong các năm học đại học không bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và không bị dừng học tập (trừ trường hợp dừng học vì lý do sức khỏe, nghỉ chế độ thai sản), hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
3. Không giới hạn tuổi dự tuyển.
4. Nộp hồ sơ và lệ phí đúng theo quy định.

2.2. Điều kiện về văn bằng, thâm niên công tác, giấy phép hành nghề

Văn bằng	Kinh nghiệm, thâm niên công tác, giấy phép hành nghề
Có bằng đại học ngành Y khoa hệ chính quy, đạt loại Khá trở lên	Thí sinh chỉ được dự thi 1 lần duy nhất sau khi tốt nghiệp đại học trong thời hạn dưới 12 tháng, tính từ ngày được cấp bằng đại học/chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời.

3. Chế độ ưu tiên

3.1. Đối tượng ưu tiên

a) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo (theo quy định hiện hành);

b) Thương binh, bệnh binh, người có giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;

c) Con liệt sĩ;

d) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

3.2. Chính sách ưu tiên

- Mỗi thí sinh chỉ được hưởng một diện ưu tiên.

- Người thuộc diện ưu tiên sẽ được cộng thêm 01 điểm (thang điểm 10) cho môn cơ bản.

* Ghi chú: Các thí sinh thuộc các đối tượng ưu tiên trên đề nghị nộp minh chứng được ưu tiên và giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền khi nộp hồ sơ đăng ký dự thi (Hội đồng tuyển sinh không giải quyết trường hợp bổ sung minh chứng được ưu tiên sau khi đã hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi).

4. Nguyên tắc xét tuyển

4.1. Đối tượng xét miễn thi tuyển

Thí sinh tốt nghiệp đại học đạt loại xuất sắc, nếu có đủ các điều kiện được nêu trong mục 2.1 (Điều kiện chung) và đủ điều kiện về trình độ ngoại ngữ được xét tuyển thẳng.

4.2. Đối tượng thi tuyển

- Thí sinh thuộc diện xét trúng tuyển phải đạt 70% của thang điểm đối với môn chuyên ngành và 50% của thang điểm đối với mỗi môn thi khác (sau khi đã cộng điểm ưu tiên, nếu có). Không thực hiện việc làm tròn điểm, công bố điểm tới hai chữ số sau dấu phẩy.

- Các thí sinh có điểm đạt của tất cả các môn thi (bao gồm cả môn Ngoại ngữ) sẽ được xếp theo thứ tự tổng điểm của bốn môn (gồm môn chuyên ngành, môn chuyên ngành gần, môn toán và môn cơ bản), từ cao xuống thấp, theo chuyên ngành đăng ký dự thi và sẽ được xét trúng tuyển cho đến khi đủ chỉ tiêu đã được phê duyệt.

- Trong trường hợp có nhiều thí sinh có tổng điểm bằng nhau, xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên, lần lượt: (1) Tổng điểm môn chuyên ngành và chuyên ngành gần cao hơn; (2) Được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc có điểm thi môn ngoại ngữ cao hơn; (3) Điểm trung bình toàn khóa đại học cao hơn.

- Trường hợp các môn thi có điểm bằng nhau, các điều kiện về ngoại ngữ như nhau và điểm trung bình toàn khóa đại học bằng nhau, Hội đồng tuyển sinh sẽ quyết định kết quả trúng tuyển.

5. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Đơn xin dự tuyển được đánh máy theo Phụ lục 1 (tải mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-bac-si-noi-tru>) có xác nhận của cơ quan quản lý.

2. Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu giáp lai và có xác nhận của cơ quan công tác hoặc xác nhận của cơ sở đào tạo trình độ đại học (nếu là thí sinh tự do).

3. Bản sao có chứng thực bằng điểm đại học:

- Nếu bằng Đại học và bằng điểm do các trường đại học nước ngoài cấp, phải công chứng dịch thuật và có xác nhận giá trị văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo bổ sung của Cơ sở đào tạo đối với người có văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp (theo Thông tư 42/2018/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2018 quy định về đào tạo bổ sung đối với người có văn bằng cử nhân y khoa do nước ngoài cấp).

4. Bản sao có chứng thực bằng đại học.

5. Bản sao có chứng thực Bằng/Chứng chỉ và các giấy tờ liên quan đối với trường hợp miễn thi môn ngoại ngữ.

6. Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan có thẩm quyền (nếu đang công tác) hoặc Cam kết không làm việc, không ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào (nếu là thí sinh tự do) theo Phụ lục 2 (tải mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-bac-si-noi-tru>).

7. Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập (theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh) trong thời hạn 6 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ.

8. Bản sao chứng thực căn cước công dân.

9. Bì thư đựng 02 ảnh (mặt sau mỗi ảnh ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự tuyển), bên ngoài bì thư ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, chuyên ngành dự tuyển.

10. Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên theo Phụ lục 3 (tải mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-bac-si-noi-tru>)

11. Phiếu tổng hợp danh mục các giấy tờ có trong hồ sơ theo Phụ lục 4 (tải mẫu tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-bac-si-noi-tru>). Thí sinh điền đầy đủ và đúng thông tin vào phiếu tổng hợp danh mục giấy tờ theo hồ sơ thực tế.

Yêu cầu:

- Toàn bộ giấy tờ được sắp xếp theo đúng thứ tự theo Phụ lục 4, đựng trong túi hồ sơ kích thước 30 x 40 cm.

- Thí sinh ghi trên túi hồ sơ các nội dung: trình độ đào tạo, chuyên ngành dự tuyển, thông tin cá nhân và danh mục giấy tờ.

- Thí sinh tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính pháp lý của toàn bộ giấy tờ của bộ hồ sơ. Trong quá trình tuyển sinh và đào tạo, nếu phát hiện bất cứ sai phạm nào, đều bị xử lý theo quy định hiện hành.

Thí sinh dự thi BSNT đồng thời đăng ký xét tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ cần nộp hai bộ hồ sơ đăng ký xét tuyển thạc sĩ theo thông báo tuyển sinh của ĐHTN.

6. Lệ phí tuyển sinh

6.1. Lệ phí

- Đăng ký dự tuyển: 100.000 đồng/thí sinh.

- Dự thi: 1.500.000 đồng/thí sinh.

6.2. Thời gian, phương thức nộp lệ phí

- Lệ phí đăng ký dự tuyển nộp trước thời điểm nộp hồ sơ bản cứng, lệ phí dự thi nộp trước ngày 31/10/2025, phương thức chuyển khoản, cụ thể như sau:

+ Tên đơn vị hưởng: Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên.

+ Ngân hàng hưởng: Agribank Chi nhánh Nam Thái Nguyên.

+ Số tài khoản: 8501201008100

+ Cú pháp chuyển tiền:

(1) Nộp lệ phí đăng ký dự tuyển: **SDH<Dấu cách>Số CCCD<Dấu cách>HỌ VÀ TÊN THÍ SINH<Dấu cách>Trình độ dự tuyển<Dấu cách>chuyên ngành dự tuyển<Dấu cách>đăng ký dự tuyển.**

Ví dụ: SDH 019200605438 NGUYEN VAN AN BSNT Noi khoa dang ky du tuyen.

(2) Nộp lệ phí dự thi: **SDH<Dấu cách>Số CCCD<Dấu cách>HỌ VÀ TÊN THÍ SINH<Dấu cách>Trình độ dự tuyển<Dấu cách>chuyên ngành dự tuyển<Dấu cách>lệ phí dự thi**

Ví dụ: SDH 019200605438 NGUYEN VAN AN BSNT Noi khoa le phi du thi.

*** Lưu ý:**

- Học viên nộp lệ phí đăng ký dự tuyển và lệ phí dự thi đúng cú pháp như trên.
- Hồ sơ và lệ phí sẽ không hoàn lại nếu ứng viên không đủ tiêu chuẩn dự tuyển, bỏ thi hoặc thi không trúng tuyển.

7. Thời gian phát hành và nhận hồ sơ

7.1. Thời gian, địa điểm phát hành mẫu hồ sơ

- Thời gian phát hành mẫu hồ sơ: ngày 25/8/2025.

- **Mẫu hồ sơ** dự tuyển được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Y - Dược, ĐHTN, theo địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/forms/mau-phieu-dang-ky-thi-tuyen-bac-si-noi-tru>.

- Thí sinh đăng ký dự tuyển hoàn thiện hồ sơ bản đánh máy đúng theo mẫu hồ sơ.

7.2. Thời gian, địa điểm đăng ký dự tuyển, thu nhận hồ sơ dự tuyển

- **Đăng ký dự tuyển:** thí sinh phải đăng ký dự tuyển trực tuyến tại địa chỉ: <https://forms.gle/dHojsKcDfVLW2Ei56> trước ngày 30/9/2025.

- **Hình thức nộp hồ sơ:** thí sinh bắt buộc phải nộp hồ sơ trực tiếp tại Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên. Nhà trường không nhận hồ sơ dự tuyển chuyển bằng đường bưu điện hoặc chuyển phát nhanh (*thí sinh phải mang chứng chỉ/chứng nhận/bằng ngoại ngữ gốc để đối chiếu*).

- **Thời gian nhận hồ sơ:** Từ ngày 03/9 đến ngày 19/10/2025.

- **Nơi nhận hồ sơ:** Phòng 4.3 (Bộ phận Sau đại học), Nhà A1, Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên.

8. Nội dung ôn tập, thời gian thi, hình thức thi

- Thí sinh tự ôn tập theo nội dung được công khai trên trang thông tin tuyển sinh của Nhà trường tại địa chỉ <http://tuyensinh.tump.edu.vn/article/thong-bao-noi-dung-on-tap-thi-tuyen-sinh-chuyen-khoa-i-chuyen-khoa-ii-bac-si-noi-tru-dot-2-nam-2025> kể từ ngày 25/8/2025 (*Nhà trường không tổ chức ôn thi*).

- Thời gian thi: 120 phút/môn thi, riêng môn Toán 150 phút/môn.

- Hình thức thi: thi tự luận.

9. Dự kiến học phí

Mức học phí và lộ trình tăng học phí thực hiện theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023.

10. Dự kiến thời gian thi tuyển, nhập học

- Xét duyệt điều kiện dự tuyển: ngày 29/10/2025.
- Công bố thí sinh đủ điều kiện dự tuyển: ngày 29-31/10/2025
- Công bố phòng thi, số báo danh: ngày 01-02/11/2025.
- Thời gian thi: ngày 15-16/11/2025.
- Công bố kết quả trúng tuyển: ngày 22-23/12/2025.
- Thời gian nhập học: ngày 29/12/2025.

11. Cơ sở thực hành

Học viên các chuyên ngành và các trình độ đào tạo sau khi trúng tuyển học thực hành tại các cơ sở thực hành của Nhà trường theo quy định của Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe: Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, Bệnh viện A, Bệnh viện C, Bệnh viện Gang Thép (Thái Nguyên), Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội, Bệnh viện K Tân Triều, Bệnh viện E, Bệnh viện Da Liễu Hà Nội...

12. Địa chỉ liên hệ

Phòng Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên, số 284, đường Lương Ngọc Quyến, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên, số điện thoại (0208) 3858198.

Hoặc liên hệ: Bà Lê Thị Thanh Hoa, Phó trưởng phòng Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, số điện thoại 0912.868.111.

Đề nghị các cơ quan thông báo nội dung tuyển sinh chuyên khoa II, đợt 2 năm 2025 của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên tới các cơ sở y tế trực thuộc để cán bộ y tế có nguyện vọng thi tuyển làm các thủ tục cần thiết đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (để b/c);
- ĐHTN (để b/c);
- Các trường ĐH khối ngành SK;
- Các Sở Y tế và đơn vị trực thuộc;
- Các đơn vị trực thuộc Trường;
- Đăng website Trường;
- Lưu: VT, ĐTKHCN (SĐH), MC.

HIỆU TRƯỞNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



PGS. TS Nguyễn Tiên Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN BÁC SĨ NỘI TRÚ

Kính gửi: Trường Đại học Y- Dược, Đại học Thái Nguyên.

1. Họ và tên (chữ in hoa):.....
2. Giới tính: Nam ☐ Nữ ☐ Ngày sinh:.....
3. Nơi sinh:..... Dân tộc:.....Quốc tịch:.....
4. Số CCCD:, cấp ngày:.....
5. Số điện thoại:..... Email (bắt buộc):
6. Hộ khẩu thường trú:.....
7. Đối tượng ưu tiên (nếu có ghi cụ thể diện ưu tiên):
8. Đối tượng dự thi: Công chức, viên chức được cử đi học ☐ Hợp đồng lao động ☐
Thí sinh tự do ☐
10. Cơ quan công tác (nếu có):
11. Tốt nghiệp đại học trường:.....
- Ngành đào tạo:.....Năm tốt nghiệp:.....
15. Ngành đăng ký dự thi BSNT:.....
17. Trình độ ngoại ngữ:
- ☐ Chứng nhận ngoại ngữ tiếng (Kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam dành cho thí sinh dự tuyển trình độ đào tạo thạc sĩ tại Đại học Thái Nguyên), trình độ.....ngày cấp:.....
- ☐ Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng....., trình độ.....ngày cấp:.....
- ☐ Bằng cử nhân tiếng....., được cấp bởi.....năm tốt nghiệp.....
18. Địa chỉ nhận giấy báo trúng tuyển và nhập học:.....

Tôi xin cam đoan những điều ghi trong đơn này là đúng sự thật. Nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm. Tôi xin chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế tuyển sinh. 

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị¹

.....Ngày.....tháng.....năm 2025

Người đăng ký dự thi

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT
(Sử dụng cho thí sinh tự do)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Sau đại học Trường Đại học Y - Dược,
Đại học Thái Nguyên

Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

Số căn cước công dân:

Đăng ký dự thi: Bác sĩ nội trú, Ngành.....

Tôi cam kết hiện tại đang không làm việc/không ký hợp đồng làm việc với
bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

Tôi xin tự chịu trách nhiệm cá nhân về nội dung đã cam kết. 

.....,ngàytháng.....năm 2025

Người cam kết
(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN ƯU TIÊN

Ủy ban nhân dân xã (thị trấn, phường):.....

Xác nhận Ông/ Bà:

Ngày sinh: Dân tộc: Nơi sinh:

CCCD số:.....cấp ngày:.....

Nơi cấp:.....

đang thường trú thuộc địa bàn xã (thị trấn, phường).....

.....

.....

Đây là xã (thị trấn, phường) thuộc vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo Quyết định số...../.....ngày...../...../20.....của.....

.....

Ngày tháng năm 20.....

T/M UBND xã (thị trấn, phường)

(ký và đóng dấu)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y- DƯỢC
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐH

PHIẾU TỔNG HỢP HỒ SƠ
TUYỂN SINH BÁC SĨ NỘI TRÚ - NĂM 2025

HÀNH CHÍNH

Họ và tên thí sinh:..... Sinh ngày:..... Dân tộc.....

Số điện thoại:..... CCCD số:..... cấp ngày.....

Email:.....

Cơ quan công tác (nếu có):.....

Đối tượng ưu tiên: Có ☐ Không ☐

Ngành dự thi:.....

NỘI DUNG HỒ SƠ: Yêu cầu xếp giấy tờ lần lượt theo trật tự từ 1 đến 10

TT	NỘI DUNG	Có	Không	Ghi chú
1	Đơn xin dự tuyển (có xác nhận của cơ quan)			
2	Sơ yếu lý lịch có dán ảnh, đóng dấu giáp lai; xác nhận của cơ quan/cơ sở đào tạo trình độ đại học (nếu là thí sinh tự do).			
3	Bản sao có chứng thực bằng điểm đại học			
4	Bản sao có chứng thực bằng đại học			
5	Bản sao có chứng thực Chứng chỉ/Bằng ngoại ngữ hoặc Chứng nhận ngoại ngữ của ĐHTN			
6	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan có thẩm quyền (nếu đang công tác) hoặc Cam kết không làm việc, không ký hợp đồng với bất kỳ cơ quan/tổ chức nào (nếu là thí sinh tự do)			
7	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe học tập			
8	Bản sao có chứng thực Căn cước công dân			
9	Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên			
10	Bì thư đựng 02 ảnh cỡ 3x4 cm: ghi đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, ngành dự thi ở mặt sau ảnh và trên bì thư			
	Tổng số loại giấy tờ			

Ngày nộp hồ sơ: ngày tháng năm 2025

Cán bộ thu hồ sơ
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Họ và tên thí sinh
 (Ký, ghi rõ họ tên)

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**

(Theo Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)

1. Tiếng Anh (điểm số ở bảng dưới đây là điểm tối thiểu cần đạt được)

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)	IELTS	TOEFL	TOEIC (4 kỹ năng)	Cambridge Exam	BEC	BULATS	APTIS ESOL	LINGUASKILL	Khung tham chiếu ngôn ngữ chung Châu Âu (CEFR)
Bậc 3	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450* (105-90)	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1	140	B1
Bậc 4	5.5	500 PBT 173 CBT 61 iBT	600* (140-130)	First FCE	Business Vantage	60	B2	160	B2

(*): - Bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Quy đổi tương đương TOEIC yêu cầu 4 kỹ năng, trong đó 2 kỹ năng nghe và đọc đạt 450 điểm, kỹ năng nói đạt 105 điểm và viết đạt 90 điểm.

- Bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam: Quy đổi tương đương TOEIC yêu cầu 4 kỹ năng, trong đó 2 kỹ năng nghe và đọc đạt 600 điểm, kỹ năng nói đạt 140 điểm và viết đạt 130 điểm.

2. Một số ngôn ngữ khác

Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức	Tiếng Trung	Tiếng Nhật
Bậc 3	TRKI1	DELF B1 TCF niveau 3	BI ZD	HSK cấp độ 3	JLPTN4
Bậc 4	TRKI2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPTN3